

UBND HUYỆN CƯ JÚT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ
Số: 100.../TB-HĐTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cư Jút, ngày 27 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

**Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, kỳ thi
tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường,
thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân Cư Jút phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân huyện Cư Jút về việc Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham
dự kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân huyện Cư Jút về việc tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã
năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thông báo danh sách và triệu tập thí
sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã
năm 2024 như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 thông báo danh sách 47 thí
sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1. Yêu cầu thí sinh đủ điều kiện dự thi
kiểm tra thông tin liên quan đến bản thân trong danh sách niêm yết. Nếu phát hiện
sai sót, kịp thời phản hồi về Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã trước ngày tổ
chức xét tuyển 01 ngày để kịp thời điều chỉnh. Nếu quá thời gian nêu trên, Hội
đồng tuyển dụng công chức cấp xã sẽ không chịu trách nhiệm về những thông tin
đã được niêm yết và tiến hành tổ chức tuyển dụng theo kế hoạch (có danh sách cụ
thể kèm theo).

2. Danh mục tài liệu ôn tập (có danh mục chi tiết kèm theo).

3. Thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ hai, ngày 01 tháng 7 năm 2024.

- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện. Địa chỉ: Số 25 Nguyễn Đình Chiểu, Tổ dân phố 3, Thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi, thu lệ phí thi

- Thời gian: 14 giờ 00 phút, Thứ hai, ngày 01 tháng 7 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện. Địa chỉ: Số 25 đường Nguyễn Đình Chiểu, Tổ dân phố 3, Thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
- Lệ phí thi: 500.000 đồng/thí sinh.

5. Hình thức, thời gian, phần thi, môn thi, địa điểm tổ chức thi tuyển vòng 1

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy.
- Thời gian tổ chức thi: Thứ tư, ngày 10 tháng 7 năm 2024. Cụ thể:
 - + Tổ chức khai mạc kỳ thi: Từ lúc 07 giờ 30 phút đến 08 giờ 00 phút.
 - + Tổ chức thi Phần I: Kiến thức chung, Từ lúc 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút.
 - + Tổ chức thi Phần II: Ngoại ngữ, Từ lúc 14 giờ 00 phút đến 14 giờ 30 phút.
 - + Tổ chức thi phần III: Tin học, Từ lúc 16 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.
- Địa điểm tổ chức thi: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện. Địa chỉ: Số 25 đường Nguyễn Đình Chiểu, Tổ dân phố 3, Thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Thông báo này thay cho giấy mời. Kính mời Đại diện Sở Nội vụ tỉnh, Thành viên Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, thành viên Ban coi thi tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 bố trí thời gian tham dự theo thời gian thông báo.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Cư Jút: <http://www.cujut.daknong.gov.vn>; niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân huyện; niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân xã các xã, thị trấn; Gửi cho thí sinh đủ điều kiện dự thi. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 sẽ thông báo điều chỉnh sau. /.

Nơi nhận:

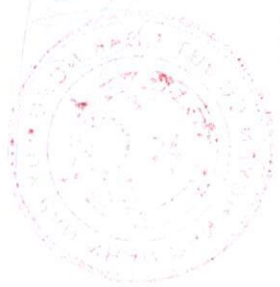
- Sở Nội vụ tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên Ban giám sát kỳ tuyển dụng;
- Thành viên Ban coi thi;
- Ủy ban nhân dân xã các xã, thị trấn;
- Thí sinh đủ điều kiện dự thi;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HĐTD (TK).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Ngô Quốc Phong**

NOV 1951 TUE 6



DANH MỤC

ÔN TẬP THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN CƯ JÚT

(Kèm theo thông báo 100/TB-HĐTD ngày 27/06/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã)

A. DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI TRẮC NGHIỆM (VÒNG I)

I. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Hiệp pháp 2013;
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 (phần Luật Tổ chức chính quyền địa phương).
3. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 (phần về công chức);
4. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;
5. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần về công chức);
6. Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (phần về công chức);
7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (về phần cán bộ, công chức);
8. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
9. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
10. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. TIN HỌC

Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ

năng sử dụng công nghệ thông tin và các văn bản khác có liên quan.

III. NGOÀI NGỮ

Đổi với thi ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và các văn bản khác có liên quan.

B. DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP THI PHÒNG VẬN MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (VÒNG 2)

1. Chức danh công chức Văn phòng - thông kê

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

2. Luật Thông kê năm 2015;

3. Luật Lưu trữ năm 2011;

4. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

5. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

6. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

7. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

8. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

9. Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Chức danh công chức Văn hóa - xã hội

1. Văn bản hợp nhất Luật Thể dục, thể thao số 09/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018 của Văn phòng Quốc hội;

2. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

3. Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

4. Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

5. Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
6. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
7. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;
8. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
9. Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;
10. Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

3. Chức danh công chức Tư pháp - hộ tịch

1. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;
2. Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;
3. Luật Hộ tịch năm 2014;
4. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
5. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;
6. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;
7. Nghị định số 15/2014/NĐ-CP, ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;
8. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
9. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
10. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



4. Chức danh công chức Tài chính - kế toán

1. Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
2. Luật Kế toán ngày 20/11/2015;
3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
4. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;
5. Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;
6. Thông tư, số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

5. Chức danh công chức Địa chính - xây dựng - nông nghiệp và môi trường

1. Luật Đất đai năm 2013;
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
3. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
4. Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
5. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính.
6. Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
7. Luật Bảo vệ môi trường 2022;
8. Luật Xây dựng năm 2014;
9. Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020;
10. Luật Thủy lợi 2017.

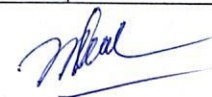
UBND HUYỆN CƯ JÚT
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC CẤP XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 1, KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN CƯ JÚT NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 100/TB-HDTD ngày 27/6/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Số báo danh	Ghi chú
1	Phạm Thị Trâm Anh	10/08/2001	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Tâm Thắng			001	
2	Nguyễn Tấn Bằng	21/09/1987	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Văn phòng - thống kê	UBND xã Tâm Thắng	Quân nhân xuất ngũ	Miễn thi Tin học	002	
3	Vì Văn Biên	28/12/1991	Nùng	Đại học Công nghệ môi trường	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Đăk Wil	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	003	
4	Vương Trần Minh Châu	02/02/1988	Kinh	Đại học Du lịch (Quản trị khách sạn)	Văn hóa - xã hội	UBND Thị trấn Ea T'ing	Người hoạt động không chuyên trách	Miễn thi ngoại ngữ	004	Có chứng chỉ tiếng DTTS
5	Nguyễn Đình Chung	18/08/1987	Tày	Đại học Quản lý công	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk Wil	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	005	
6	Đinh Thị Thùy Dung	26/09/1997	Tày	Đại học Luật (hành chính - nhà nước)	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Tâm Thắng	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	006	
7	Hà Văn Dung	06/02/1986	Thái	Đại học kinh tế Nông Lâm	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Ea Pô	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	007	
8	Đỗ Thiên Dương	15/10/1990	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND Xã Đăk D'rông			008	
9	Võ Thị Thùy Duyên	28/09/1998	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND Xã Đăk D'rông			009	
10	Hơ Văn Gia	15/05/1993	Mông	Đại học Luật	Văn hóa - xã hội (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND Xã Đăk Wil	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	010	
11	Nguyễn Dương Giang	19/02/2000	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Tâm Thắng			011	
12	Nguyễn Thị Hà	02/10/1987	Kinh	Đại học Công tác xã hội	Văn hóa - xã hội	UBND xã Nam Dong			012	
13	Cù Thị Thanh Hào	16/08/1997	Kinh	Đại học Quản lý nhà nước	Văn phòng - thống kê	UBND xã Ea Pô			013	
14	Trần Hòa Hiệp	25/11/2000	Kinh	Đại học Luật	Văn phòng - thống kê	UBND xã Nam Dong			014	
15	Lưu Thị Ngọc Hiếu	19/11/2000	Kinh	Đại học kế toán	Tài chính - kế toán	UBND xã Nam Dong			015	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Số báo danh	Ghi chú
16	Trần Thị Hoa	09/10/1987	Kinh	Đại học Ngôn ngữ anh, Đại học công tác xã hội; Ths. công tác xã hội	Văn hóa - xã hội	UBND Thị trấn Ea T'ing		Miễn thi ngoại ngữ	016	
17	Nguyễn Bảo Hoàng	18/05/1988	Kinh	Đại học Quản lý đất đai	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Đăk D'rông	Người hoạt động không chuyên trách		017	
18	Lại Thị Hồng	07/06/1991	Kinh	Đại học Văn học	Văn hóa - xã hội	UBND Xã Ea Pô			018	
19	Nguyễn Thị Hợp	29/05/1987	Tày	Đại học luật	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk D'rông	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	019	
20	Lê Đức Hùng	01/06/1983	Kinh	Đại học Luật	Văn phòng - thống kê	UBND xã Đăk Wil	Sỹ quan dự bị	Miễn thi ngoại ngữ	020	Có chứng chỉ tiếng DTTS
21	Lý Thành Hưng	01/01/1985	Kinh	Đại học quản lý đất đai; Ths. Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Ea Pô			021	
22	Vũ Quang Huy	16/11/1992	Kinh	Đại học Lâm sinh	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Đăk Wil			022	
23	Mã Thị Huyền	29/01/1985	Tày	Đại học luật	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk D'rông	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	023	
24	Lương Thị Kiên	01/08/1993	Nùng	Đại học Quản lý nhà nước	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk Wil	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	024	
25	Tạ Bửu Lâm	01/01/2001	Kinh	Đại học Luật (Kinh tế)	Văn phòng - thống kê	UBND xã Tâm Thắng			025	
26	Ksor Lo	08/07/1994	Jrai	Đại học Quản lý nhà nước	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk D'rông	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	026	
27	Nguyễn Thị Lộc	26/10/1988	Kinh	Đại học Luật	Văn phòng - thống kê	UBND xã Tâm Thắng	Người hoạt động không chuyên trách		027	
28	Phạm Hoàng Long	10/12/2000	Kinh	Đại học Luật	Văn hóa - xã hội	UBND Thị trấn Ea T'ing			028	
29	Y Moan Niê	13/07/1987	Ê Đê	Đại học Nông nghiệp	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Ea Pô		Miễn thi ngoại ngữ	029	
30	Bạch Đình Nam	04/01/1991	Kinh	Đại học Quản lý công	Văn phòng - thống kê	UBND xã Tâm Thắng			030	
31	Phạm Hải Nam	23/06/1994	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Tâm Thắng			031	
32	Mã Thị Nga	01/01/1995	Nùng	Đại học Luật (Luật hình sự)	Tư pháp - hộ tịch	UBND Xã Đăk D'rông	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	032	
33	H Nhân Hdok	10/09/1998	Ê Đê	Đại học Văn hóa học	Văn hóa - xã hội (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND Xã Đăk Wil	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	033	
34	Nông Văn Nội	18/10/1981	Tày	Đại học Luật	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk Wil	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	034	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Miễn thi	Số báo danh	Ghi chú
35	Đoàn Thị Thu Phương	20/07/1990	Kinh	Đại học Luật	Văn phòng - thống kê	UBND xã Nam Dong			035	
36	Lê Thị Bích Phương	17/12/1999	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Tâm Thắng			036	
37	Vũ Thái Sơn	01/12/1985	Kinh	Đại học Công nghệ thông tin	Văn phòng - thống kê	UBND Thị trấn Ea T'ing		Miễn thi Tin học	037	
38	Vũ Thị Hương Thanh	22/10/1989	Kinh	Đại học Quản lý tài nguyên rừng	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND Xã Đăk Wil			038	
39	Lương Trung Thành	26/02/1996	Kinh	Đại học Luật	Tư pháp - hộ tịch	UBND xã Tâm Thắng	Hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân		039	
40	Mai Phương Thảo	10/07/1999	Kinh	Đại học Luật	Văn phòng - thống kê	UBND Thị trấn Ea T'ing	Người hoạt động không chuyên trách		040	
41	Vũ Thị Thoa	10/10/1986	Kinh	Trung cấp Công nghệ thông tin; Đại học kinh tế	Tài chính - kế toán	UBND xã Nam Dong		Miễn thi Tin học	041	
42	Lục Trung Thông	23/10/1986	Tày	Đại học Luật	Văn hóa - xã hội (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Cư K'nia	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	042	
43	Lương Thị Thương	23/06/1991	Nùng	Đại học Kinh tế nông nghiệp	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk Wil	Người DTTS; Người hoạt động không chuyên trách	Miễn thi ngoại ngữ	043	
44	Già Y Trừ	22/08/1997	Mông	Đại học Quản lý văn hóa	Văn hóa - xã hội (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND Xã Đăk D'rông	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	044	
45	Trần Thị Thanh Viên	08/07/1991	Nùng	Đại học Quản lý công	Văn phòng - thống kê (Ưu tiên tuyển dụng DTTS)	UBND xã Đăk D'rông	Người DTTS	Miễn thi ngoại ngữ	045	
46	Bùi Đình Vinh	06/10/1980	Kinh	Đại học tài chính kế toán	Tài chính - kế toán	UBND xã Nam Dong	Người hoạt động không chuyên trách		046	
47	Phạm Thị Hải Yến	09/02/2001	Kinh	Đại học Luật	Văn hóa - xã hội	UBND xã Nam Dong			047	



Handwritten signature in blue ink.



11. 3. 40